

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Lạc Sơn, ngày 18 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị C**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Xóm O, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình**.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Xóm O, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật **Tổ** tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và **gia** đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị C** và anh **Bùi Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Bùi Thị C** và anh **Bùi Văn T** thuận tình ly hôn nhau.

2.2. *Về con chung*: Chị **Bùi Thị C** và anh **Bùi Văn T** có 03 con chung là **Bùi Thị N**, sinh ngày 01/9/2004, **Bùi Thị N1**, sinh ngày 10/11/2008 và **Bùi Quyết T1** sinh ngày 13/4/2016. Khi ly hôn, con chung là **Bùi Thị N** đã trên 18 tuổi, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên chị **Bùi Thị C** và anh **Bùi Văn T** không có ý kiến gì về quyền và nghĩa vụ nuôi con sau

ly hôn đối với **Bùi Thị N**. Các con chung là **Bùi Thị N1** và **Bùi Quyết T1** còn là đối tượng phải nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị **Bùi Thị C** nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là **Bùi Thị N1** và **Bùi Quyết T1** và chưa có yêu cầu anh **Bùi Văn T** đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Bùi Văn T** có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Không có.

2.5. *Về án phí*: Chị **Bùi Thị C** nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo **Biên** lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002247, ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi **cục** Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; chị **Bùi Thị C** còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Q - Lạc Sơn - HB;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 19/12/2003)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phạm Cao Sơn**